

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

Tên gói thầu: Thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị

Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng Cấp III

Chủ đầu tư: Ban Quản lý xã Ia Krêl

Nguồn vốn: Nguồn tỉnh phân cấp xã đầu tư và tiền sử dụng đất.

Địa điểm xây dựng: Thôn Thống Nhất, xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai

Quy mô đầu tư:

1.1. Khối Nhà học (02 tầng): Cấp III – 02 tầng.

a. Quy mô xây dựng:

Dãy nhà học (02 tầng) bao gồm các phòng chức năng: 06 phòng học lý thuyết + 01 phòng học bộ môn KHCN + 01 phòng học bộ môn Mỹ thuật + 02 khu vực cầu thang, 01 sảnh, hành lang trước.

Diện tích xây dựng: 508,5m²; Tổng diện tích sàn: 881m²; Chiều cao nền nhà 0,45m-0,870m so với nền sàn bê tông hoàn thiện; Chiều cao tầng 1: 3,9m; Chiều cao tầng 2: 3,6m; Chiều cao mái: 3m; Cao độ nền nhà trung bình +0,660 so với nền sàn bê tông hoàn thiện; Cao độ trần nhà tầng 1 là +3,900; Cao độ trần nhà tầng 2 là +7,500; Cao độ đỉnh mái là +10,500.

b. Quy cách xây dựng:

Kết cấu móng, khung trụ, dầm, sàn, sê nô bằng BTCT toàn khối đá 1x2 mác 200 chịu lực chính; Lót móng và lót nền nhà bằng bê tông đá 4x6 VXM mác 50; Móng bao, bó xây bằng gạch bê tông 15x20x35cm VXM mác 75; Tường trực 1,2 và ốp trụ, lan can xây bằng gạch nung rỗng 6 lỗ 9x13x20cm VXM mác 75; Các tường còn lại xây bằng gạch không nung rỗng 6 lỗ 8,5x13x20cm VXM mác 75; Trần tầng 1 và 2 bằng BTCT toàn khối đá 1x2 mác 200; Kết cấu mái: Xà gồ thép mạ kẽm C100x50x5x2 + Mái lợp tôn kẽm mạ màu sóng vuông dày 4zem; Cửa đi và cửa sổ dùng hệ cửa sắt kính trắng dày 5ly; Bậc cấp lát đá Bazan đánh bóng dày 3cm, cầu thang lát đá Granit tự nhiên VXM mác 75; Nền trong và ngoài nhà lát bằng gạch Porcelain loại 600x600 lót VXM mác 75; Hoàn thiện tô trát bằng VXM mác 75 dày 15 và sơn 3 nước hoàn thiện.

Hạ tầng kỹ thuật: Bố trí hoàn chỉnh trang thiết bị giảng dạy và học tập; hệ thống cấp Điện, mạng Land, Camera; Thoát nước mái, PCCC hoàn chỉnh cho hạng mục công trình.

1.2. Khối Nhà hiệu bộ (02 tầng): Cấp III – 02 tầng.

a. Quy mô xây dựng:

Dãy nhà hiệu bộ (02 tầng) bao gồm các phòng chức năng: 01 phòng Hiệu trưởng + 02 phòng Phó Hiệu trưởng + 01 phòng hội đồng giáo viên tích hợp phòng làm việc của giáo viên + 01 phòng Y tế + 01 phòng tư vấn học đường + 01 phòng kho chứa thiết bị giáo dục + 01 phòng Truyền thống kết hợp phòng Đoàn đội + 01 phòng tổ chức Đảng và đoàn thể + 01 Văn phòng trường + 02 khu vực cầu thang, 01 sảnh, hành lang trước + Khu vệ sinh mỗi tầng (Nam, nữ riêng biệt).

Diện tích xây dựng: 471,55m²; Tổng diện tích sàn: 845m²; Chiều cao nền nhà 0,450-0,900m so với nền sàn bê tông hoàn thiện; Chiều cao tầng 1: 3,9m; Chiều cao tầng 2: 3,6m; Chiều cao mái: 3m; Cao độ nền nhà trung bình +0,675 so với nền sàn bê tông hoàn thiện; Cao độ trần nhà tầng 1 là +3,900; Cao độ trần nhà tầng 2 là +7,500; Cao độ đỉnh mái là +10,500.

b. Quy cách xây dựng:

Kết cấu Móng, khung trụ, dầm, sàn, sê nô bằng BTCT toàn khối đá 1x2 mác 200 chịu lực chính; Lót móng và lót nền nhà bằng bê tông đá 4x6 VXM mác 50; Móng bao, bó xây bằng gạch bê tông 15x20x35cm VXM mác 75; Tường trực 1,2 và ốp trụ, lan can xây bằng gạch nung rỗng 6 lỗ 9x13x20cm VXM mác 75; Các tường còn lại xây bằng gạch không nung rỗng 6 lỗ 8,5x13x20cm VXM mác 75; Trần tầng 1 và 2 bằng BTCT toàn khối đá 1x2 mác 200; Kết cấu mái: Xà gồ thép mạ kẽm C100x50x5x2 + Mái lợp tôn kẽm mạ màu sóng vuông dày 4zem; Cửa đi và cửa sổ dùng hệ cửa khung nhôm XingFa kính cường lực; Vách ngăn khu vệ sinh sử dụng tấm Compact; Bậc cấp lát đá Bazan đánh bóng dày 3cm, cầu thang lát đá Granit tự nhiên VXM mác 75; Nền trong và ngoài nhà lát bằng gạch Porcelain loại 600x600 lót VXM mác 75; Nền khu vệ sinh lát bằng gạch Ceramic chống trượt loại 300x300 lót VXM mác 75; Tường trong khu vệ sinh ốp bằng gạch Porcelain loại 600x600 lót VXM mác 75; Hoàn thiện tô trát bằng VXM mác 75 dày 15 và sơn 03 nước hoàn thiện.

Hạ tầng kỹ thuật: Bố trí hoàn chỉnh trang thiết bị văn phòng làm việc; hệ thống cấp Điện, mạng, Camera; Cấp thoát nước; PCCC hoàn chỉnh cho hạng mục công trình.

1.3. Nhà trực bảo vệ

a. Quy mô xây dựng: Diện tích xây dựng: 9m²; Chiều cao nền nhà hoàn thiện 0,3m so với nền sàn bê tông hoàn thiện; Chiều cao trần nhà 3m; Chiều cao mái 1,3m; Cao độ trần là +3,000; Cao độ đỉnh mái: +4,300.

b. Quy cách xây dựng: Giằng, trụ, trần bằng BTCT toàn khối đá 1x2 mác 200 chịu lực chính; Lót móng và lót nền nhà bằng bê tông đá 4x6 VXM mác 50; Móng xây đá chẻ 20x20x15cm VXM mác 75; Tường xây bằng gạch không nung 8.5x13x20cm VXM mác 75; Kết cấu mái: Xà gồ thép hộp, mái lợp tôn kẽm mạ màu sóng vuông dày 4zem; Nền nhà lát bằng gạch Porcelain loại 600x600 lót VXM mác 75; Toàn bộ cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm hệ Xing Fa, kính cường lực; Hoàn thiện: Toàn bộ tường trong, ngoài nhà tô trát bằng VXM mác 75 dày 15mm và sơn 03 nước hoàn thiện; Hệ thống điện chiếu sáng.

1.4. Nhà vệ sinh học sinh

a. Quy mô xây dựng: Diện tích xây dựng: 47m²; Chiều cao nền nhà 0.15-0,25m so với nền sàn bê tông hoàn thiện; Chiều cao trần: 3,3m; Chiều cao mái: 1,45m; Cao độ nền nhà trung bình +0,200 so với nền sàn bê tông hoàn thiện; Cao độ trần là +3,300; Cao độ đỉnh mái là +4,750m.

b. Quy cách xây dựng: Kết cấu chịu lực chính móng xây đá chẻ VXM mác 75 kết hợp tường chịu lực. Giằng móng, trụ cây, dầm, sê nô bằng BTCT toàn khối đá 1x2 mác 200; Lót móng và lót nền bằng bê tông đá 4x6 VXM mác 50; Công trình xây gạch nung 6 lỗ 9x13x20cm VXM mác 75; Kết cấu mái: Xà gồ mạ kẽm C100x50x2 + Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 4zem; Đóng trần thạch cao khung xương nổi tấm thạch cao (KT 600x600); Cửa đi và cửa sổ bằng nhôm Xing Fa hệ 55, kính cường lực; Vách ngăn trong khu vệ sinh sử dụng vách Compact dày 18mm; Toàn bộ nền nhà, bậc cấp lát bằng gạch Ceramic chống trượt KT 300x300 lót VXM mác 75; Toàn bộ tường trong khu vệ sinh ốp bằng gạch Ceramic KT 300x600 lót VXM mác 75; Hoàn thiện tô trát toàn bộ kết cấu, tường trong ngoài nhà bằng VXM mác 75 và sơn 3 nước; Hạ tầng kỹ thuật: Bố trí hệ thống cấp Điện; Cấp, thoát nước hoàn chỉnh.

1.5. Nhà để xe giáo viên

a. Quy mô xây dựng: Diện tích xây dựng: 122m²; Chiều cao thông thủy bình quân là 3,1m; Chiều cao đỉnh mái là 3,4m.

b. Quy cách xây dựng: Kết cấu chịu lực chính: Móng bằng BTCT đá 1x2 Mác 200; Lót móng bằng bê tông đá 4x6 VXM mác 50; Hệ khung trụ, dầm vì kèo thép hình tổ hợp liên kết hàn chịu lực chính; Kết cấu mái nhà: Xà gồ thép hộp 40x80x1,4 + Mái lợp tôn kẽm mạ màu sóng vuông dày 4zem; Toàn bộ cấu kiện sắt thép sơn 3 nước chống gỉ.

1.6. Nhà để xe học sinh

a. Quy mô xây dựng: Diện tích xây dựng: 122m²; Chiều cao thông thủy bình quân là 3,1m; Chiều cao đỉnh mái là 3,4m.

b. Quy cách xây dựng: Kết cấu chịu lực chính: Móng bằng BTCT đá 1x2 Mác 200; Lót móng bằng bê tông đá 4x6 VXM mác 50; Hệ khung trụ, dàn vì kèo thép hình tổ hợp liên kết hàn chịu lực chính; Kết cấu mái nhà : Xà gồ thép hộp 40x80x1,4 + Mái lợp tôn kẽm mạ màu sóng vuông dày 4zem; Toàn bộ cấu kiện sắt thép sơn 3 nước chống gỉ.

1.7. Nhà đặt máy bơm PCCC

a. Quy mô xây dựng: Diện tích xây dựng: 14 m². Chiều cao trần nhà 3,0m; Cao độ đỉnh mái: +3,400.

b. Quy cách xây dựng: Khung trụ, dầm, trần bằng BTCT toàn khối đá 1x2 mác 200 chịu lực chính; Tường xây bằng gạch không nung 6 lỗ 8,5x13x20cm VXM mác 75; Nền nhà được tích hợp trên nắp bể PCCC bằng BTCT; Mái lợp tôn kẽm mạ màu sóng vuông dày 3,5zem; Toàn bộ cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm hệ Xing Fa, kính cường lực dày 8mm; Hoàn thiện: Toàn bộ tường trong, ngoài nhà tô trát bằng VXM mác 75 dày 15mm và sơn 03 nước hoàn thiện; Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống Điện, PCCC hoàn chỉnh.

1.8. Bể nước PCCC

a. Quy mô xây dựng: Diện tích xây dựng: 39,6m²; Dung tích chứa 120m³.

b. Quy cách xây dựng: Lót móng bể bằng bê tông đá 4x6 VXM mác 50; Toàn bộ kết cấu chịu lực chủ yếu: Đáy, thành, nắp bể bằng bê tông cốt thép toàn khối đá 1x2 mác 200 chịu lực chính; Đáy bể lán VXM mác 75 dày 30 chống thấm; Tô trát thành và nắp bể bằng VXM mác 75 dày 30; Toàn bộ hoàn thiện bể bằng quét Sika và nước xi măng chống thấm bể.

1.9. Sân đường bê tông

a. Quy mô xây dựng: Tổng diện tích sân khoảng 1.893,7m².

c. Quy cách xây dựng: San dọn mặt bằng xây dựng; Lót nền sân bê tông đá 4x6 VXM mác 50 dày 80; Lót mặt sân bê tông đá 1x2 mác 200 dày 70 có cốt ron 3x3m; Bó vỉa xây gạch không nung 6 lỗ 8,5x13x20cm VXM mác 75, hoàn thiện tô trát dày 1,5cm VXM mác 75 và quét nước xi măng 03 nước.

1.10. Hệ thống cấp điện, nước tổng thể

Sử dụng trụ điện bê tông ly tâm đầu nối từ nguồn cấp của Điện lực hiện có của trường cấp đến tủ điện tổng cho từng hạng mục công trình; Hệ thống dây dẫn cáp đi trên các trụ có khung, sứ đỡ dây và trong ống nhựa an toàn.

Nguồn cấp nước sinh hoạt chính chiết xuất từ vị trí cấp nước hiện có (được bơm từ giếng khoan lên đài nước) và được truyền dẫn kết nối đến các vị trí cấp nước cần thiết bằng ống nhựa PVC.

1.11. Thang thoát hiểm

a. Quy mô xây dựng: Diện tích xây dựng: 19,18 m².

b. Quy cách xây dựng: Móng bằng BTCT đá 1x2 mác 200; Lót móng bê tông mác 200; Tường bằng bê tông đá 4x6 VXM mác 50. Toàn bộ kết cấu chịu lực chủ yếu: Trụ, khung giằng thép hình có sơn 3 nước.

1.12. Hệ thống PCCC và báo cháy tự động

Bố trí bổ sung hệ thống PCCC và báo cháy tự động cho các hạng mục xây dựng mới và hiện có.

1.13. Thiết bị

Bố trí hoàn chỉnh thiết bị giảng dạy và học tập của Khối Nhà học (02 tầng) và Khối nhà hiệu bộ (02 tầng) xây mới. Bố trí hoàn chỉnh thiết bị PCCC và báo cháy tự động cho tổng thể công trình.

2. Thời hạn hoàn thành: 400 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải đề trình biện pháp thi công hợp lý cho gói thầu trên cơ sở hồ sơ yêu cầu, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định, phê duyệt. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình cần phải được tuân thủ chặt chẽ theo quy định Hệ thống Quy chuẩn và Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

1. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

1.1. Yêu cầu về tổ chức thi công:

- Nhà thầu phải thi công, hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Nhà thầu phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, Nhà thầu phải:

+ Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ đề xuất được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

1.2. Giám sát thi công:

Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế Có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, bên mời thầu cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phần khuất của công trình trước khi lấp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và bên mời thầu trong những trường hợp sau:

- Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường
- Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

2. Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

Nhà thầu phải đọc kỹ các yêu cầu trong hồ sơ thiết kế và quy định về đặc tính kỹ thuật của vật liệu nêu tại E-HSMT để đưa ra các loại vật tư, vật liệu dùng cho công trình.

Trong bảng kê vật tư chủ yếu phải nêu rõ đặc tính kỹ thuật, nhãn hiệu, xuất xứ, tiêu chuẩn áp dụng.

Toàn bộ các vật liệu xây dựng sử dụng phải mới 100%, thoả mãn các tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất.

Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ theo quy định đối với vật liệu đưa vào sử dụng như: nguồn gốc, chứng nhận chất lượng...

Các loại vật liệu, vật tư đưa vào sử dụng phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Để thuận tiện cho việc đánh giá Hồ sơ dự thầu, Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu điền đầy đủ các thông tin vào về vật tư thiết bị chủ yếu sẽ đưa vào sử dụng trong công trình theo bảng sau và đây là yêu cầu bắt buộc đối với nhà thầu, nếu nhà thầu không điền hoặc điền thiếu một loại vật tư, thiết bị là nguyên nhân dẫn đến hồ sơ dự thầu của nhà thầu sẽ bị loại.

<i>TT</i>	<i>Tên vật vật tư thiết bị</i>	<i>Nơi sản xuất</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Đặc tính và thông số kỹ thuật</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Xi măng				
2	Cốt thép các loại				
3	Bê tông thương phẩm				
4	Thép hình các loại				
5	Gạch xây các loại				
6	Đá bazan, granit lát				
7	Sơn nước, sơn dầu				
8	Tôn mạ màu				
9	Gạch ốp lát các loại				
10	Dây điện				
11	Ống nhựa các loại				
12	Phụ kiện hệ thống điện nước				
13	Thiết bị nhà học				
14	Thiết bị nhà hiệu bộ				
15	Camera				
16	Thiết bị PCCC				

Ghi chú:

- Thông số kỹ thuật căn cứ vào Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSDT

- Các vật liệu xây dựng, thiết bị trước khi thi công bên B phải trình hồ sơ đầu vào (tương ứng với hồ sơ dự thầu) cho bên A, khi được bên A đồng ý mới được thi công.

- Vật liệu phải có catalogues giao kèm với hàng hoá. Trong catalogues phải có các tính năng kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng.

- Nhãn hiệu, mã hiệu thiết bị nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu được thể hiện trong bảng tuyên bố đáp ứng theo mẫu sau.

Stt	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Thông số kỹ thuật của thiết bị dự thầu trong E-HSDT	Nhà thầu tự đánh giá
[ghi số thứ tự]	[ghi tên]	[ghi thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT]	[ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu]	[ghi đáp ứng hoặc tương đương...]

3. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu căn cứ vào Hồ sơ thiết kế, các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành để trình bày trình tự biện pháp thi công cho phù hợp với gói thầu.

4. Yêu cầu về vận hành, thử nghiệm, an toàn:

- Sau khi thi công xây dựng xong công trình Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ hồ sơ hoàn công, hồ sơ pháp lý và bàn giao cho Chủ đầu tư.

- Trong thời gian bảo hành, chủ đầu tư cần thông báo cho nhà thầu về những hư hỏng liên quan tới công trình do lỗi của nhà thầu gây ra. Nhà thầu có trách nhiệm khắc phục các sai sót bằng chi phí của nhà thầu trong khoảng thời gian chủ đầu tư quy định.

5. Yêu cầu về phòng chống cháy, nổ:

- Tuyệt đối tuân thủ Quy trình phòng chống cháy, nổ trong quá trình thi công công trình, mọi rủi ro trên công trường đều được xử lý kịp thời. Cụ thể:

- Tổ chức học tập về phòng chống cháy nổ cho cán bộ và công nhân trên công trường.

- Đặt biển báo tại các vị trí nguy hiểm, không an toàn về điện và Có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Thành lập tổ phòng cháy chữa cháy để kiểm tra an toàn cháy nổ và đảm bảo chữa cháy kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Bố trí các bảng Tiêu lệnh PCCC, bình chữa cháy, bể chứa cát, bể nước, xô, bụi nhùi,... để chữa cháy kịp thời khi có sự cố xảy ra.

Xây dựng và tổng hợp các giải pháp đề xuất trong hồ sơ dự thầu:

- Quy định, quy phạm, tiêu chuẩn;

- Lập các giải pháp phòng chống cháy quy định cho suốt quá trình xây dựng, đảm bảo khả năng thoát nạn an toàn và cứu người, cũng như bảo vệ tài sản khi xảy ra cháy trong công trình đang xây dựng và trên công trường;

- Thực hiện các yêu cầu phòng cháy chữa cháy cho các công trình đang xây dựng, các công trình phụ trợ và các quy trình phòng cháy chữa cháy trong thi công xây lắp theo pháp luật về phòng cháy chữa cháy hiện hành. Trang bị các phương tiện chữa cháy theo quy định và trong trạng thái sẵn sàng hoạt động;

- Lập sơ đồ danh sách các bộ phận cá nhân của nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý để phòng cháy, chữa cháy; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong đảm bảo phòng cháy, chữa cháy;

- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân tham gia xây dựng công trình về các yêu cầu phòng cháy, chống cháy.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Khi thi công công trình phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và các điều khoản trong (Yêu cầu kỹ thuật) của công trình, thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định. Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, cụ thể như sau:

- San trả lại các hố đào và quy hoạch bãi thải tránh những ảnh hưởng không tốt đến môi trường.

- Khi vận chuyển vật liệu phải sử dụng bạt che, đường bụi phải tưới nước.

- Bảo vệ các thảm thực vật xung quanh khu vực công trình, không chặt phá cây xanh nếu như cây đó không làm ảnh hưởng đến công việc xây dựng công trình.

- Có kế hoạch phòng chống lụt bão, không để các chất thải, hóa chất tràn ra hoặc hòa tan vào nguồn nước gây ảnh hưởng đến môi trường của khu vực.

- Mọi sự cố về môi trường xảy ra đều phải Có biện pháp làm giảm những ảnh hưởng xấu và tích cực xử lý kịp thời.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp về an toàn lao động:

- Tổ chức học tập phổ biến an toàn lao động cho cán bộ, công nhân trên công trường. Chăm lo đến việc bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

- Lập biện pháp an toàn cho người lao động, cho từng loại công việc, thiết bị, máy móc,...

- Cán bộ kỹ thuật và công nhân trên công trường được trang bị mũ bảo hộ, ủng cao su, găng tay cao su,... và sử dụng chúng khi làm việc.

- Mọi người trên công trường không được dùng chất kích thích, rượu, bia,... khi đang làm việc.

- Thành lập Ban kiểm tra an toàn lao động, thường xuyên tiến hành kiểm tra an toàn cho các máy móc, thiết bị trên công trường trong thời gian thi công. Có kế hoạch dự báo khu vực nguy hiểm và đưa ra biện pháp xử lý. mọi tai nạn lao động đều được làm rõ nguyên nhân, từ đó rút ra những kinh nghiệm để đề phòng.

- Nhà thầu phải Có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc để xảy ra tai nạn trên công trường.

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

Xây dựng và tổng hợp các giải pháp đề xuất trong hồ sơ dự thầu:

- Quy định, quy phạm tiêu chuẩn;

- Chính sách về quản lý an toàn lao động;

- Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Quy định về việc tổ chức huấn luyện về an toàn lao động;

- Quy định về quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ đối với các công việc có yêu cầu cụ thể đảm bảo an toàn lao động;

- Các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng;

- Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường;

- Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân;

- Quản lý sức khỏe và môi trường lao động;

- Quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp.

8. Yêu cầu về Bảo hành

Nhà thầu phải xây dựng trong HSDT quy trình bảo hành, công trình xây dựng. Quy trình bảo hành phải thể hiện đầy đủ các nội dung dưới đây (nhưng không giới hạn, tùy theo khả năng của nhà thầu):

- Thuyết minh chi tiết, đầy đủ quy trình bảo hành công trình xây dựng; chế độ bảo dưỡng của Nhà sản xuất; chu kỳ kiểm tra bảo dưỡng;

- Địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail liên hệ để Chủ đầu tư thông báo các hư hỏng công trình.

- Thời gian trả lời bằng văn bản, fax, địa chỉ e-mail cho Chủ đầu tư về việc cử cán bộ có trách nhiệm đến để khảo sát, đánh giá hư hỏng không quá 24h kể từ thời điểm nhận được thông báo của chủ đầu tư bằng văn bản hoặc fax.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu cần căn cứ vào khối lượng công việc, tiến độ thực hiện, thời điểm thi công mà huy động nhân lực, thiết bị cho phù hợp.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Nhà thầu phải cung cấp tất cả về: Nguồn lực lao động, vật liệu xây dựng, máy móc công cụ thiết bị thi công, kho tàng, lán trại... phục vụ cho công tác thi công của đơn vị mình để hoàn thành công việc thi công ngoài hiện trường nhưng vẫn phải đảm bảo các yếu tố cần thiết sau:

+ Thi công công trình theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, tuân thủ quy trình kỹ thuật thi công và các tiêu chuẩn hiện hành.

+ Sử dụng các biện pháp hợp lý để đảm bảo môi trường thi công, không làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của khu vực lân cận.

+ Có biện pháp đảm bảo thu và thoát nước mưa, nước thi công, nước sinh hoạt để công trường luôn sạch sẽ khô ráo.

+ Đảm bảo nội qui an toàn lao động và an ninh khu vực.

+ Nhà thầu phải chủ động công việc khảo sát hiện trường thi công nhằm đưa ra các giải pháp về kỹ thuật và tiến độ hoàn thành.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu cần lưu ý những vấn đề chủ yếu sau:

+ Việc kiểm tra chất lượng được tiến hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi được nhà thầu thông báo về đề nghị nghiệm thu chất lượng hạng mục công trình, nghiệm thu khối lượng để thanh toán hoặc để chuyển tiếp giai đoạn thi công hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thi công và cả khi các công tác thi công được cho rằng không đảm bảo các yêu cầu về chất lượng.

+ Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như các kết quả thí nghiệm vật tư.

Kết quả kiểm tra chất lượng phải ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là hạng mục công việc bị che khuất.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về công trình như chất lượng vật liệu sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu và các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi chuyển giao thi công cũng như khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư có thể sử dụng các số liệu của Nhà thầu để làm căn cứ nghiệm thu công trình.

+ Nhà thầu sẽ phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra và thí nghiệm cần thiết khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi xét thấy cần thiết để đảm bảo cho sự ổn định và chất lượng của công trình.

+ Khi kiểm tra lại các hạng mục hoặc các nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt các chỉ tiêu kỹ thuật thì nhà thầu phải tiến hành ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, vật liệu không đạt yêu cầu và vận chuyển ra khỏi công trường.

+ Lập sổ nhật ký thi công từng hạng mục công việc về thời gian bắt đầu, hoàn thành và mọi diễn biến trong quá trình xây dựng của từng hạng mục công trình.

IV. Các bản vẽ

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo.